SỬ DỤNG HÌNH ẢNH NHẰM NÂNG CAO VỐN TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NĂM THỨ NHẤT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Quốc Việt - Đinh Thị Thanh Hiền – Nguyễn Khương
Nguyễn Thị Bích Liên - Nguyễn Thị Thanh Thủy
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu thông qua khảo sát 62 sinh viên không chuyên năm thứ nhất của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm tìm hiểu thực trạng sử dụng hình ảnh trong việc nâng cao vốn từ vựng Tiếng Anh bằng phương pháp điều tra bảng câu hỏi trực. Kết quả nghiên cứu không chỉ giúp giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh mà còn giúp sinh viên nâng cao chất lượng học từ vựng Tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cũng như yêu cầu của định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp trong việc sử dụng hình ảnh nhằm nâng cao vốn từ vựng giúp sinh viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc học vốn từ vựng Tiếng Anh nói riêng và Tiếng Anh nói chung với vai trò như một ngôn ngữ quốc tế.*
Từ khóa: *Hình ảnh, năm thứ nhất, sinh viên không chuyên, Tiếng Anh, vốn từ vựng.*

Nhận bài ngày 05.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.01.2025
Liên hệ tác giả: Trần Quốc Việt; email: tqviet2@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Đổi mới giáo dục và đào tạo là một quá trình thay đổi tích cực nhằm tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Mục tiêu chính là đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người học trong bối cảnh mới. Những yếu tố cốt lõi này bao gồm tư duy, mục tiêu, hệ thống, chương trình giáo dục, phương pháp giảng dạy, chính sách giáo dục, cơ chế vận hành và các điều kiện đảm bảo chất lượng. Do đó, việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy là điều cần thiết, tập trung vào việc phát triển trí tuệ, thể chất, cùng với việc hình thành phẩm chất và năng lực của người học. Trong xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay, việc sử dụng hình ảnh một cách hiệu quả để mở rộng vốn từ vựng Tiếng Anh cho sinh viên là một yêu cầu quan trọng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều giảng viên vẫn gặp khó khăn trong việc nghiên cứu, lựa chọn và sử dụng hình ảnh phù hợp với nội dung bài học. Đặc biệt, việc áp dụng hình ảnh nhằm nâng cao vốn từ vựng Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên năm nhất tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm hình ảnh

Thuật ngữ "*hình ảnh*" có nguồn gốc từ tiếng Latinh, dùng để phản ánh một dạng thức của sự tưởng tượng. Theo tiếng Pháp cổ, khái niệm hình ảnh ban đầu mang nghĩa trạng thái và hiện tượng trong một giấc mơ, sau đó mở rộng nghĩa thành "biểu hiện của một vật hay một cá nhân" [1]. Theo Wright, A. [2], "hình ảnh không chỉ được sử dụng như một phương pháp dạy học hiệu quả mà những hình ảnh về nơi chốn, vật thể và con người được thể hiện qua hình ảnh mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học hình thành được thế

giới trực quan sinh động chung quanh". Trong *Từ điển Tiếng Việt*, Hoàng Phê [3] viết "hình ảnh có khả năng gợi tả sinh động trong cách diễn đạt". Từ các định nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu rằng hình ảnh là một khái niệm dùng để chỉ một bức tranh hoặc bức ảnh, phản ánh một khía cạnh nào đó của thực tế, và được sử dụng như một công cụ hỗ trợ dạy học hiệu quả.

2.2. Một số nguyên tắc sử dụng hình ảnh trong học từ vựng

Việc sử dụng hình ảnh trong nâng cao vốn từ vựng Tiếng Anh có sự khác biệt so với các lĩnh vực khác. Do đó, để tăng tính hiệu quả của việc sử dụng hình ảnh, theo [4] cần phải nắm vững một số nguyên tắc sau đây: a) Hình ảnh phải chính xác và khoa học; b) Hình ảnh cần đơn giản, dễ hiểu; c) Hình ảnh phải phù hợp giữa hình thức và nội dung; d) Hình ảnh thể hiện sự hài hòa và cân đối; e) Kết hợp linh hoạt giữa hình ảnh và lời nói; và f) Hình ảnh được sửu dụng đúng lượng và đúng thời điểm (tr. 81-82).

2.3. Đặc điểm của hình ảnh trong học từ vựng

Theo [1], trong phạm vi giáo pháp học ngoại ngữ hình ảnh có bốn chức năng cơ bản sau: (1) Chức năng tâm lý về động cơ; (2) Chức năng minh họa; (3) Chức năng dẫn dắt hoặc suy diễn; và (4) Chức năng trung gian liên kết ký hiệu. Theo Demougin, F [dẫn theo 1], hình ảnh đơn giản không chỉ là một công cụ hỗ trợ, mà nó còn định hướng ngôn ngữ-văn hóa của một cá nhân hay một tập thể. Ngôn ngữ – văn hóa ở đây bao hàm sự liên kết giữa những ràng buộc ngôn ngữ, những quy tắc giao tiếp, những thực hành xã hội của ngôn ngữ. Từ đó ông đưa ra một số đặc điểm của hình ảnh: (1) Hình ảnh là tài liệu mang tính hình mẫu; (2) Hình ảnh có khả năng kể lại lịch sử; (3) Hình ảnh mang đặc trưng định hướng văn hóa; (4) Hình ảnh cho phép cảm nhận ngôn ngữ trên mọi góc độ (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ); và (5) Hình ảnh phát hiện ra người khác và cả chụp ảnh.

2.4. Phân loại hình ảnh trong học từ vựng

Như trên đã phân tích, hình ảnh dạy học là các dạng vật chất được sử dụng trong dạy học. Tùy theo tính chất, đặc điểm và cách sử dụng của các vật chất mà hình ảnh trong dạy học được chia ra các loại khác nhau. Theo [2] có một số loại hình ảnh: (1) Hình ảnh của một vật; (2) Hình ảnh về người; (3) Hình ảnh các địa điểm; (4) Hình ảnh từ lịch sử; (5) Hình ảnh chứa nhiều thông tin; (6) Hình ảnh tưởng tượng; (7) Hình ảnh tin tức; và (8) Hình ảnh bản đồ và ký hiệu. Theo Bowen [dẫn theo 5] thì hình ảnh có thể bao gồm: (1) Biểu đồ treo tường; (2) Tranh treo tường; (3) Hình ảnh về chuỗi các tranh có liên quan về một chủ đề duy nhất; (4) Thẻ flash từ; và (5) Thẻ flash hình ảnh. Nghiên cứu về hình ảnh, Yunus [dẫn theo 5] chia hình ảnh thành bốn nhóm: (1) Hình ảnh tổng hợp; (2) Chuỗi hình ảnh; (3) Hình ảnh riêng lẻ; và (4) Tranh chuyên dụng. Ông kết luận rằng mặc dù chúng khác nhau về kích thước và hình thức… Tuy nhiên, chúng vẫn được sử dụng một cách phù hợp với một số hoạt động tùy thuộc vào loại của chúng. Vì nhiều lý do, hình ảnh giúp cho chúng ta rất nhiều trong quá trình dạy học, giúp người học ghi nhớ các từ và cũng khuyến khích người dạy tạo ra bài học thú vị và bổ ích hơn, chi tiết hơn về nội dung bài học khi sử dụng hình ảnh.

Bàn về vai trò của hình ảnh trong dạy học, Nguyễn Thị Lan Anh và Trần Huy Hoàng [6] cho rằng căn cứ vào hình thức có thể chia hình ảnh ra thành hai loại, gồm: (1) Hình ảnh tĩnh; và (2) Hình ảnh động; nếu căn cứ vào mục đích mà hình ảnh mang lại có thể phân chia hình ảnh thành các loại sau: (1) Hình ảnh trang trí; (2) Hình ảnh tượng trưng; (3) Hình ảnh tổ chức; (4) Hình ảnh giải thích; và (5) Hình ảnh chuyển đổi.

2.5. Vai trò của hình ảnh trong học từ vựng

a) Cập nhật, bổ sung, mở rộng kiến thức sách giáo khoa: Theo [4], trong quá trình soạn giáo trình và giảng dạy, các tác giả thường hướng đến sự ngắn gọn và súc tích do giới

hạn thời gian biên soạn và khuôn khổ nội dung. Điều này dẫn đến việc các bài giảng không thể trình bày chi tiết, đầy đủ các kiến thức mang tính thời sự, thực tiễn hoặc các nội dung liên quan khác. Vì vậy, khi tổ chức giảng dạy, giáo viên cần thiết kế bổ sung các hình ảnh minh họa để mở rộng và cập nhật kiến thức. Hình ảnh không chỉ hỗ trợ giáo viên truyền tải thông tin hiệu quả hơn mà còn tiết kiệm thời gian và sức lực. Một bức ảnh có thể truyền tải nhiều ý tưởng mà lời nói khó diễn đạt, giúp nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học (tr.81-82).

b) Củng cố và hoàn thiện kiến thức: Sau khi kết thúc một tiết học, một chương hoặc phần kiến thức, điều quan trọng nhất là đảm bảo học sinh nắm được trọng tâm và tổng hợp nội dung đã học. Tuy nhiên, việc này phụ thuộc vào khả năng và phương pháp giảng dạy của giáo viên. Sử dụng hình ảnh như sơ đồ, biểu đồ, hoặc bản đồ tư duy có thể giúp giáo viên hỗ trợ học sinh củng cố kiến thức một cách trực quan và hiệu quả trong các buổi ôn tập.

c) Kiểm tra kết quả học tập của học sinh: Nền giáo dục hiện đại tập trung vào việc phát triển năng lực và chú trọng đến sở thích của người học. Điều này đòi hỏi phương pháp kiểm tra, đánh giá cũng phải thay đổi để phản ánh đúng năng lực của học sinh. Hình ảnh, với tính trực quan và thực tế cao, được sử dụng phổ biến trong đánh giá (như chương trình PISA). Nhờ vào đặc điểm này, hình ảnh giúp giảm áp lực học lý thuyết nặng nề, hạn chế tình trạng học thuộc máy móc và khuyến khích sự hiểu biết thực tế của học sinh [4].

d) Thúc đẩy khả năng tạo lời: Theo Maley, A [dẫn theo 1], vai trò của hình ảnh trong việc kích thích khả năng tạo lời. Với đặc tính phi diễn ngôn, hình ảnh tạo ra nhiều cách diễn giải và sáng tạo khác nhau. Hình ảnh không chỉ thúc đẩy người học diễn đạt ý tưởng bằng lời mà còn khuyến khích tranh luận và khám phá nội dung. Theo Coste, D [dẫn theo 1], hình ảnh có tính đa nghĩa và mở, cho phép khai thác ở nhiều cấp độ, từ đó tạo ra các tình huống thảo luận phong phú trong lớp học. Sự đa nghĩa của hình ảnh không chỉ khơi gợi sự sáng tạo mà còn đóng vai trò trung tâm trong quá trình tiếp nhận và giải mã nội dung.

e) Tăng cường tính tương tác: Cảm nhận hình ảnh dựa trên sự so sánh với những hình ảnh đã in sâu trong nhận thức người học từ trước. Sự tương tác này tạo ra một mối liên kết giữa hình ảnh mới và các hình ảnh cũ, đồng thời thúc đẩy quá trình tiếp nhận và đánh giá. Khi học sinh tiếp xúc với hình ảnh, họ thường liên hệ nó với các hình thức diễn ngôn khác nhằm tìm kiếm và so sánh [7]. Theo [6], hình ảnh không chỉ trực quan hóa nội dung mà còn tối ưu hóa hiệu quả bài giảng. Việc minh họa các sự kiện hoặc khái niệm bằng hình ảnh thu hút cảm xúc của người học, từ đó tăng cường sự hứng thú và hiệu quả trong quá trình học tập.

2.6. Một số thuận lợi khi sử dụng hình ảnh trong học từ vựng

Hình ảnh đã được chứng minh là có nhiều thuận lợi trong việc nâng cao vốn từ vựng Tiếng Anh "hình ảnh thường gắn liền với giá trị vui nhộn, thú vị và mang tính động viên, đặc biệt là trong việc dạy ngôn ngữ thứ hai" [8]. Bởi vì chúng tạo ra động lực, mang lại môi trường học tập thú vị. Người ta nói rằng hình ảnh và hình thức của nó có thể thúc đẩy và thu hút sự chú ý của người học "động lực và hứng thú khi chơi có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự thích thú tự nhiên về quy tắc được tôn trọng thủ công đối với kỷ luật kiểm soát" [9]. Byrnes, J & Wasil, B [10] cho rằng "động lực được coi là yếu tố dường như có tác động mạnh mẽ đến sự thành công hay thất bại của người học. Thành công và động lực có mối tương quan với nhau. Khi người học thành công, chắc chắn rằng họ sẽ có động lực học tập hơn "động lực khiến việc học trở nên có ý nghĩa và hiệu quả hơn". Từ đó, các tác giả đưa ra một số thuận lợi từ việc sử dụng hình ảnh: (1) Nếu mang lại niềm vui, người học sẽ có động lực thực hiện các hoạt động nhiều lần; và (2) Niềm vui có thể thúc đẩy người